

Bản án số: 15/2019/HSST
Ngày 12 tháng 11 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thom

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Minh Cảnh và bà Dương Ngọc Bích.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mau - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện An Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tham gia phiên tòa: Ông Trần Khánh Trường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại Toà án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2019/TLTS-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Văn N, sinh ngày 10/12/1991 tại: Ấp Lô n, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp Lô n, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê, trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn C (Đã chết) và bà Lê Thị N; có vợ: Lê Thị Tuyết K (Đã ly hôn) và 01 con là Đỗ Nhã C1; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” từ ngày 05/7/2019 đến ngày 12/7/2019 và áp dụng biện pháp “Tạm giam” từ ngày 12 tháng 7 năm 2019 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng: Cái Thanh D, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có ma túy để sử dụng nên vào khoảng 19 giờ ngày 04 tháng 7 năm 2019, Đỗ Văn N dùng điện thoại di động nhắn tin cho T (Không rõ nhân thân lai lịch) để hỏi mua ma túy hện khi nào có tiền thì trả. Khoảng 22 giờ cùng ngày, T nhắn tin trả lời đồng ý và cho N biết đã bỏ ma túy vào 08 bịch nilon trắng đựng trong gói thuốc Hero đặt ở kệ cầu B giao quốc lộ 63 phía trên bờ gần thành cầu đối diện xéo cầu treo và kêu N tự đến cầu B thuộc ấp X, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang để lấy ma túy.

Đến khoảng 22 giờ 40 phút ngày 04 tháng 7 năm 2019, Đỗ Văn N chạy xe mô tô đến địa điểm T để ma túy để lấy ma túy rồi bỏ vào túi áo và điều khiển xe chạy về nhà. Trên đường về đến gần quán karaoke M thuộc ấp X, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang thì N bị lực lượng công an huyện A kiểm tra hành chính và phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên người Đỗ Văn N 08 (Tám) bịch nilon nhỏ bên trong chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất nghi là ma túy đá nên tiến hành niêm phong.

Tại kết luận giám định số 441/KL-KTHS ngày 10/7/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

“Các hạt tinh thể trong suốt chứa trong 08 bịch nilon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,9546 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ”.

Ngoài lần phạm tội nêu trên, trong quá trình điều tra Đỗ Văn N còn khai nhận đã 02 lần mua ma túy của T về sử dụng, một lần vào tháng 5 năm 2019 mua 200.000 đồng và một lần mua vào tháng 6 năm 2019 mua 200.00 đồng.

Tại bản cáo trạng số 19/CTr-VKS ngày 30/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện An Biên để xét xử đối với bị cáo Đỗ Văn N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo N thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, xác định vào khoảng 22 giờ 40 phút ngày 04 tháng 5 năm 2019 trên đường chạy xe về nhà N bị Công an huyện A kiểm tra hành chính, phát hiện và thu giữ trên người của N 08 bịch nilon nhỏ bên trong có chứa ma túy đá. Ngoài ra bị cáo N còn trình bày: Nguồn gốc số ma túy trên N mua của đối tượng tên T về để sử dụng, sau khi điện thoại hỏi mua ma túy thì T đã liên lạc lại và nói đồng ý bán ma túy cho N, T nói còn một ít sẽ bán hết cho N với giá 1.000.000 đồng thì N đồng ý theo đề nghị của T. Bị cáo N thống nhất với kết luận giám định số 441/KL-KTHS ngày 10 tháng 7 năm 2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

Người làm chứng Cái Thanh D trình bày: Vào khoảng 22 giờ ngày 04 tháng 7 năm 2019 trên đường đi công chuyện đến đoạn đường gần quán karaoke M thuộc ấp X ông thấy lực lượng Công an huyện A kiểm tra hành chính đối với N, ông D đứng xem và chứng kiến công an lấy ra từ trong người của N 01 gói thuốc Hero bên trong có 08 bịch nilon chứa các hạt trong suốt.

Trong bản luận tội Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đỗ Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Đỗ Văn N từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp, Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) túi giấy màu trắng được niêm phong có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T, người chứng kiến Võ Văn T1, có dấu tròn ghi chữ Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Kiên Giang niêm phong mẫu vật, vụ số 441. Bên trong túi giấy là các hạt tinh thể trong suốt đựng trong 08 bịch nilon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,9546 gam và mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,8883 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong.

+ 01 gói thuốc Hero đã qua sử dụng bên trong không còn thuốc.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL A13 cảm ứng, màu xám, bên trong chứa sim 0857099997; 01 xe mô tô màu đỏ đen số khung 71004024, số máy 7A104024 không có biển số do Đỗ Văn N sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- Trả lại cho Đỗ Văn N 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 gold, chứa sim 0379719954 do không liên quan đến vụ án.

Phản tranh luận:

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và bào chữa cho mình.

Bị cáo Đỗ Văn N nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình đã vi phạm pháp luật, mong được hưởng mức án nhẹ sớm về với gia đình để nuôi con nhỏ, mẹ già. Sau khi ra tù sẽ từ bỏ ma túy, lao động để trở thành người tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người làm chứng vắng mặt, tuy nhiên trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của người làm chứng. Xét thấy, sự vắng mặt của người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 293 Bộ luật hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa đã làm rõ: Do muốn có ma túy để sử dụng nên vào khoảng 19 giờ ngày 04 tháng 7 năm 2019 N liên lạc bằng điện thoại di động với đối tượng tên T (Không rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi mua ma túy và nói mua thiếu khi nào có tiền thì trả.

T đồng ý bán và nói sẽ bán cho N hết số ma túy còn lại với số tiền 1.000.000 đồng thì N đồng ý. Thiện đã chiết ma túy vào 08 bìch nilon nhỏ bỏ vào bao thuốc lá Hero để ở kệ cầu B giao quốc lộ 63 phía trên bờ gần thành cầu thuộc ấp X, xã H rồi kêu N đến địa điểm đó để lấy. Khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày N chạy xe mô tô không có biển số đến địa điểm để lấy ma túy bỏ vào túi áo. Trên đường chạy xe về đến đoạn gần quán karaoke M thuộc ấp X, xã H thì N bị lực lượng Công an huyện An Biên kiểm tra hành chính, phát hiện và thu giữ số ma túy đá trên từ trong người của N. N thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Lời khai nhận của N phù hợp với các lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại kết luận giám định số 441/KL-KTHS ngày 10/7/2019 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Kiên Giang kết luận mẫu vật được gửi giám định thu được từ trên người của N là Methamphetamine có khối lượng 0,9546 gam. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên đã truy tố đối với bị cáo Đỗ Văn N về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 là hoàn toàn phù hợp, là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là trái pháp luật và nguy hiểm cho xã hội, thể hiện: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi hình sự, có đủ khả năng nhận thức để hiểu biết chất ma túy (Trong đó có ma túy đá) là loại chất gây nghiện mạnh, khi sử dụng sẽ làm huỷ hoại sức khoẻ, làm mất khả năng lao động, rối loạn hành vi, gây ra nhiều hệ lụy cho bản thân, gia đình và xã hội. Tuy nhiên bị cáo vì ham chơi, đua đòi, coi thường tính mạng, sức khỏe nên đã thực hiện hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo nhận biết được việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với mục đích có ma túy để sử dụng, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và đã xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ đó là chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước.

Với mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo như phân tích trên, nhận thấy mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù là phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội và mức hình phạt trên đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ. Trước thời điểm phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét cân nhắc việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ này để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Hình phạt bổ sung:

Do bị cáo N không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Những nội dung mà Viện kiểm sát đã đề nghị là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó cần:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định; 01 vỏ gói thuốc Hero bên trong không còn thuốc.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL A13 cảm ứng, màu xám, bên trong chứa sim 0857099997; 01 xe mô tô màu đỏ đen số khung 71004024 số máy 7A104024 không có biển số do Đỗ Văn N sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- Trả lại cho Đỗ Văn N 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 gold, chứa sim 0379719954 do không liên quan đến vụ án.

[7] Các vấn đề khác:

Đối tượng tên T là người cung cấp ma túy cho N cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện An Biên đã tiến hành xác minh nhân thân, lai lịch theo lời khai của N nhưng không có kết quả. Khi nào làm rõ đề nghị xử lý theo quy định.

[8] Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn N 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 05 tháng 7 năm 2019.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) túi giấy màu trắng được niêm phong có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T, người chứng kiến Võ Văn T1, có dấu tròn ghi chữ Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang niêm phong mẫu vật, vụ số 441. Bên trong túi giấy là các hạt tinh thể trong suốt đựng trong 08 bịch nilon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,9546 (Không thấy, chín nghìn năm trăm bốn mươi sáu) gam và mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,8883 (Không thấy, tám nghìn tám trăm tám mươi ba) gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong.

+ 01 (Một) vỏ gói thuốc Hero đã qua sử dụng bên trong không còn thuốc.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL A13 cảm ứng, màu xám, bên trong chứa sim 0857099997; 01 (Một) xe mô tô màu đỏ đen số khung 71004024 số máy 7A104024 không có biển số do Đỗ Văn N sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn N 01 (Một) điện thoại di động Samsung Galaxy J7 gold, chứa sim 0379719954 do không liên quan đến vụ án.

Các vật chứng của vụ án được thể hiện tại Quyết định chuyển vật chứng số 10/QĐ-VKS-HS ngày 28/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đỗ Văn N phải nộp án hình phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên là ngày 12/11/2019.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- VKDND tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Cơ quan điều tra huyện An Biên;
- Nhà tạm giữ công an huyện An Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thơm

